

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 545/2023/HS-ST
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 520/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 562/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn H N, sinh năm: 1995 tại Thành phố H; thường trú: 378 Q, khu phố W, phường E, thành phố R, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt N; con ông: (không rõ) và bà Nguyễn Thị H Y; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: - Ngày 06/5/2022, Công an phường Thạnh Mỹ Lợi xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt; nhân thân: - Ngày 01/11/2016, UBND phường An Phú ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường theo Nghị định 111 trong thời hạn 03 tháng; - Ngày 19/4/2017, Công an phường An Phú xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; - Ngày 07/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 29/12/2018 chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 01/8/2023 (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn H Đ, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: 398 L, khu phố D, phường F, thành phố G, Thành phố H. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn K H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 44 V, phường B, quận N, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Q N, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: 378 Q, khu phố W, phường E, thành phố R, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, Nguyễn H N đi nhặt ve chai xung quanh khu vực Khu phố A, phường L, thành phố K. Khi N đi qua số nhà 398 Khu phố A, phường L, thành phố K, thì nhìn thấy cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N mở cửa đi vào trong phòng khách, lúc này có Ông Nguyễn H Đ đang nằm ngủ trên giường, trên đầu giường ông Đ để 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone X màu đen, 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi 12X màu xanh, đen đang cắm sạc pin, N lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại. Sau đó, N đi đến nhà số 378 L, Khu phố A, phường L, thành phố K gặp bà Nguyễn Thị Q N là em họ của N nhờ mở giúp mật khẩu máy điện thoại hiệu Xiaomi 12X, bà N không biết mở nên N mượn chiếc xe máy của bà N để mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại mở mật khẩu. Bà N đồng ý nhưng đòi đi cùng N, do bà N biết N nghiện ma túy, không tin tưởng giao xe cho N. Trên đường đi, do túi quần Jean bên trái của N bị rách nên N đưa cho bà N cầm giúp 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi 12X.

Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, N và bà N cùng đi đến cửa hàng kinh doanh điện thoại do Ông Nguyễn K H làm chủ, tại địa chỉ 327 L, phường A, thành phố K. Đến nơi, bà N đưa lại chiếc điện thoại hiệu Xiaomi 12X cho N và đứng bên ngoài giữ xe máy. N một mình đi vào cửa hàng, N nói muốn bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, ông H đồng ý mua với giá 600.000 đồng, sau đó N để lại chiếc điện thoại hiệu Xiaomi 12X để nhờ ông H mở mật khẩu. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, N quay lại cửa hàng để lấy máy điện thoại hiệu Xiaomi 12X thì ông H cho biết chưa sửa xong nên N muốn bán chiếc điện thoại Xiaomi 12X cho ông H với giá là 1.200.000 đồng, ông H không đồng ý, Sau đó, N đã đổi ngang chiếc điện thoại hiệu Xiaomi 12X lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo A15 màu xanh đen về để sử dụng. Số tiền bán chiếc điện thoại Iphone X, N đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, Ông Nguyễn H Đ định vị chiếc điện thoại di động Iphone X và trình báo Công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn H N khai nhận hành vi phạm tội như trên. Kết quả test ma túy: N dương tính.

Kết luận định giá tài sản số 300-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức xác định: Điện thoại hiệu Iphone X màu đen trị giá 2.967.000 đồng; điện thoại hiệu Xiaomi 12X màu xanh, đen trị giá 5.533.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone X màu đen, 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi 12X màu xanh, đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ông Nguyễn H Đ.

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo A15 màu xanh đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ông Nguyễn K H.

- 01 clip thu giữ tại cửa hàng bán điện thoại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn H Đ, Ông Nguyễn K H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 490/CT-VKSTPTĐ ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn H N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H N khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn H N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng thì xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn H N phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, thu giữ vật chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, tại nhà số 398 Khu phố A, phường L, thành phố K, bị cáo Nguyễn H N lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 12X màu xanh đen của Ông Nguyễn H Đ khi ông Đ đang ngủ. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo đem đến cửa hàng điện thoại của Ông Nguyễn K H, bán cho ông H điện thoại di động hiệu Iphone X được 600.000 đồng và đổi điện thoại di động hiệu Xiaomi 12X cho ông H để lấy 01 điện thoại hiệu Oppo A15. Ông Đ phát hiện mất điện thoại nên đến Công an trình báo, ngày 01/8/2023, bị cáo bị bắt giữ, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn H N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết luận định giá tài sản thì điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen trị giá 2.967.000 đồng, điện thoại di động hiệu Xiaomi 12X màu xanh đen trị giá 5.533.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.500.000 đồng. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn K H, khi mua và đổi điện thoại của bị cáo, không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Q N, do sợ bị cáo mượn xe trả không đúng hẹn nên đi theo đến cửa hàng điện thoại, khi đến nơi, Như ở ngoài trông xe và không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Ông Nguyễn H Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn K H đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02 clip ghi hình ảnh, lưu trong hồ sơ vụ án.

- Bị cáo bán điện thoại di động hiệu Iphone X được 600.000 đồng, đã tiêu xài hết, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn H N nộp số tiền thu lợi bất chính 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga

